

LIÊN MINH GIỮA CÁC GIAI CẤP, TẦNG LỚP XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP^(*)

Nguyễn Dương Hùng^(**)

^(**) Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: hungnd66@gmail.com

Tóm tắt: Để phát triển nông nghiệp sinh thái ở nước ta hiện nay, vấn đề liên minh giai cấp, tầng lớp là một giải pháp quan trọng không chỉ thống nhất mục tiêu hướng tới, mà còn tạo các nguồn lực cho phát triển nền nông nghiệp này. Tuy nhiên, thực tiễn liên minh nói trên trong phát triển nông nghiệp sinh thái đã và đang xuất hiện những vấn đề đặt ra, đòi hỏi cần phải có các giải pháp phù hợp nhằm tháo gỡ để nâng cao chất lượng liên minh nói chung, trong phát triển nông nghiệp sinh thái nói riêng ở Việt Nam. Bài viết góp phần làm rõ những nội dung trên.

Từ khóa: giai cấp, tầng lớp; liên minh giai cấp, tầng lớp; nông nghiệp sinh thái; phát triển nông nghiệp sinh thái.

Ngày nhận bài: 29/12/2024; ngày phản biện: 30/12/2024; ngày sửa chữa: 26/01/2025; ngày duyệt đăng: 25/05/2025.

1. Đặt vấn đề

Liên minh giai cấp, tầng lớp là một đường lối chiến lược quan trọng trong cả quá trình giành, giữ chính quyền và tổ chức xây dựng xã hội mới - chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Là một quốc gia đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nói chung, trong phát triển nông nghiệp sinh thái nói riêng, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn xác định việc xây dựng, củng cố khối liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội là một đường lối chiến lược, chủ

trương nhất quán và quan trọng. Phương hướng đầu tiên, cơ bản trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội được Đảng ta khẳng định tại *Cương lĩnh* năm 1991 là: "...lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo..." (Đảng Cộng sản Việt Nam

^(*) Bài viết là sản phẩm của Đề tài khoa học cấp Bộ năm 2024: *Liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh hiện nay*, do TS. Nguyễn Kim Tôn làm chủ nhiệm, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan chủ trì.

2005: 316). Tuy nhiên, trong thực tiễn, vấn đề này đang đặt ra nhiều thách thức ở những khía cạnh khác nhau: từ chủ thể, những tác động của kinh tế thị trường và hội nhập, tình trạng biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đến cơ chế, chính sách, sự chống phá của các thế lực thù địch.

2. Những vấn đề đặt ra trong liên minh giai cấp, tầng lớp khi phát triển nông nghiệp sinh thái ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, những vấn đề nảy sinh từ chính các chủ thể của khối liên minh.

Chủ thể khối liên minh công nhân, nông dân, trí thức biểu hiện trên thực tế là mối quan hệ giữa: Nhà nước, ngân hàng, doanh nghiệp, công nhân và nông dân. Ngoài Nhà nước với các chương trình, chính sách về phát triển bền vững nói chung, phát triển xanh, sạch, đẹp, thực hiện tín chỉ cacbon... nói riêng, tham gia các cam kết quốc tế về các nội dung trên và tổ chức hiện thực hóa trong đời sống xã hội, thì bốn chủ thể còn lại có mục tiêu, xu hướng tìm kiếm lợi nhuận, lợi ích khác nhau luôn là vấn đề thường trực, nên việc xung đột về lợi ích, quá trình tìm kiếm lợi nhuận sẽ là vấn đề xảy ra thường xuyên. Điều này đã dẫn đến việc, cùng trong quá trình phát triển, song mỗi giai tầng khác nhau, ngoài đặc thù nghề nghiệp, vùng miền, dân tộc, tôn giáo, thì sự chênh lệch trong hưởng thụ, thậm chí tiếp cận sự hưởng thụ giữa các giai tầng cũng có sự bất cập nhất định. Thậm chí, có những nhóm tham gia và tạo ra nhiều thành quả cho sự nghiệp đổi mới, cho xây dựng chủ nghĩa xã hội lại là nhóm được hưởng

thụ các thành quả phát triển không tương xứng với sự đóng góp của họ. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “giảm nghèo chưa bền vững, chưa có biện pháp hữu hiệu để xử lý vấn đề phân hóa giàu - nghèo, gia tăng bất bình đẳng về thu nhập [...] Chính sách tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phúc lợi xã hội có mặt còn hạn chế; thụ hưởng của người dân từ thành tựu phát triển đất nước chưa hài hòa” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 85-86).

Thực tiễn cho thấy, công nhân - lực lượng trực tiếp tạo ra phần lớn của cải vật chất cho xã hội qua quá trình sản xuất - thường xuyên phải tăng ca, tăng giờ làm, nhưng thu nhập hầu như vẫn không đủ tiêu dùng thiết yếu. Các chế độ phúc lợi xã hội ở một số nơi, tuy có, nhưng không đáng kể, thậm chí mang tính hình thức. Bên cạnh đó, họ còn phải đối mặt với nguy cơ mất việc, bị sa thải, giãn việc, chậm lương, nợ lương, thưởng, thậm chí bị quỵt lương. Ở nhiều nơi, không chỉ đời sống vật chất của công nhân bị giảm thiểu, mà đời sống tinh thần của họ cũng đang rơi vào tình trạng đáng báo động với mức hưởng thụ văn hóa luôn ở mức thấp và thiếu định hướng. Công nhân ở nhiều nơi luôn trong tình trạng tăng ca, tăng kíp, tăng việc..., nên hầu như không còn thời gian tiếp nhận thường xuyên và đầy đủ các thông tin về văn hóa, chính trị - xã hội, cũng như về chính sách và pháp luật (bao gồm cả những quy định về quyền và lợi ích hợp pháp liên quan trực tiếp đến bản thân họ); có ít thời gian tham gia các hoạt động xã hội, tham gia các

tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội (Tăng Quốc Lập 2018).

Còn đối với nông dân, đây là lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm các nhu cầu vật chất thiết yếu của xã hội, đặc biệt là bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm; đồng thời, tham góp cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp thực phẩm... Tuy nhiên, thu nhập của họ thường bấp bênh do chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố (phụ thuộc tự nhiên, biến động thị trường, chi phí đầu tư (vốn), kỹ năng, kinh nghiệm...). Hơn nữa, do sinh sống chủ yếu ở khu vực nông thôn, nên việc tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ cũng bị hạn chế, thậm chí ở một số nơi, dù có dịch vụ nhưng chất lượng lại không bảo đảm. Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tuy đã được Nhà nước hỗ trợ một phần, song phần lớn người dân vẫn phải tự chi trả, nên khi có biến cố xảy ra, họ dễ rơi vào tình trạng không thể tiếp tục tham gia và dẫn đến nguy cơ bị gạt ra ngoài hệ thống phúc lợi xã hội...

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tất yếu sẽ có nhiều thành phần kinh tế, trong đó các doanh nhân, chủ doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ...). Nhóm này, trong thực tiễn cũng đang có ảnh hưởng nhất định tới chất lượng của khối liên minh. Chủ doanh nghiệp, qua quá trình đầu tư, sản xuất và kinh doanh, có ảnh hưởng rất lớn đến việc làm, thu nhập của công nhân, cũng như tạo điều kiện cho công nhân tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động nâng cao nhận thức. Chẳng hạn, trong lĩnh

vực nông nghiệp, chủ doanh nghiệp, ngân hàng có ảnh hưởng tới việc tạo nguồn vốn trong sản xuất nông nghiệp; trong định hướng vật nuôi, cây trồng và bao tiêu sản phẩm..., qua đó, cũng tác động đáng kể đến việc tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho nông dân. Như vậy, mỗi chủ thể, từ đặc điểm của mình, đều sẽ có những hạn chế nhất định trong việc thống nhất lợi ích chung của khối liên minh do luôn tìm kiếm lợi ích nhóm; vấn đề nhận thức xã hội, ý thức chính trị, ý thức pháp luật, đạo đức cũng sẽ bị ảnh hưởng nhất định, và điều này đã ảnh hưởng tới chất lượng khối liên minh trong phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, những vấn đề nảy sinh do tác động của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình hội nhập quốc tế tới phát triển nông nghiệp sinh thái ở Việt Nam hiện nay.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình hội nhập quốc tế cũng đang đặt ra những vấn đề nhất định trong xây dựng liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay.

Một là, do lợi ích của mỗi giai cấp, tầng lớp là khác nhau, nên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình hội nhập quốc tế, nhu cầu của từng giai cấp sẽ có sự khác biệt nhất định và một số nhu cầu của các giai cấp, tầng lớp khác nhau có thể có mâu thuẫn với nhau. Chẳng hạn: đối với công nhân, trong bối cảnh kinh tế thị trường với yêu cầu cạnh tranh khốc liệt về lao động và việc làm, mục tiêu hàng đầu của họ là có được việc làm và thu nhập ổn định. Do vậy, các vấn đề

khác, như ý thức chính trị, ý thức pháp luật, ý thức xã hội và việc chú ý đến nội dung tăng trưởng bền vững nói chung, tăng trưởng xanh trong nông nghiệp nói riêng hầu như ít được chú ý. Tình trạng công nhân không có nhu cầu tham gia các tổ chức Đoàn, Công đoàn hoặc không có động lực phấn đấu vào Đảng hiện đang là những hạn chế rõ nét.

Đối với nông dân, các yêu cầu về phát triển bền vững, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái... hiện nay đã được thể chế hóa thông qua các quy chuẩn cụ thể trong quá trình sản xuất, thu hoạch và sơ chế biến sản phẩm, kèm theo các chỉ số đo lường rõ ràng. Điều này buộc người nông dân khi tham gia vào quá trình sản xuất nông nghiệp phải tuân thủ, bởi nếu không thì sản phẩm nông nghiệp sẽ bị loại bỏ khi kiểm định do không đạt tiêu chuẩn. Hiện nay, ngoài những sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo quy trình, tiêu chuẩn VietGAP - tiêu chuẩn theo quy định của luật pháp Việt Nam (*Luật An toàn thực phẩm; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Tài nguyên nước;...*), còn có sự tham chiếu tới các tiêu chuẩn quốc tế, như AseanGAP, GlobalGAP, cũng như hướng dẫn của FAO. Những bộ tiêu chuẩn này nhằm đảm bảo các sản phẩm nông nghiệp tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và quản lý sản xuất hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những mô hình sản xuất theo quy chuẩn, vẫn còn hiện tượng một bộ phận nông dân chạy theo lợi nhuận, sản xuất vi phạm nhiều chỉ số yêu cầu

trong sản xuất nông nghiệp nói chung và trong nông nghiệp sinh thái, xanh nói riêng. Và, cũng như công nhân, do mục tiêu, sự quan tâm về lợi nhuận là chủ yếu, nên việc tham gia các hoạt động nâng cao nhận thức về chính trị, pháp luật, đạo đức... của một bộ phận nông dân cũng còn hạn chế.

Hai là, yêu cầu về tăng trưởng kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã thúc đẩy mục tiêu đầu tư, cả trong nước và ngoài nước, hướng đến những ngành, nghề, lĩnh vực tạo ra nhiều giá trị hơn so với đầu tư trong phát triển nông nghiệp nói chung, nông nghiệp sinh thái, tăng trưởng xanh nói riêng. Thực tiễn cho thấy, cùng với quá trình đô thị hóa thì quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa được nhận thức và triển khai thực hiện tuy đã mang lại cho Việt Nam nhiều giá trị tăng trưởng nhất định, tạo việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân, song mặt trái cũng không ít. Ví như: tuy sản xuất công nghiệp tăng, nhưng công nghiệp ở Việt Nam chủ yếu vẫn là chế biến, gia công với giá trị lợi nhuận thấp là chủ yếu; đây truyền công nghệ chủ yếu là lạc hậu và gây ô nhiễm môi trường... Hơn nữa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa kiểu trên đã làm nền nông nghiệp trở thành manh mún, không tập trung do vấn đề quy hoạch và thu hồi đất. Việc xả thải ra môi trường của các ngành công nghiệp, dịch vụ làm ô nhiễm nguồn đất, nguồn nước, không khí, dẫn đến sản xuất nông nghiệp nói chung bị ảnh hưởng khá nhiều, đặc biệt trong thực hiện nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch, sinh thái, bền vững.

Phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái, bền vững có yêu cầu rất cao, với nguồn lực đầu tư lớn, lại còn phụ thuộc vào thiên nhiên, do vậy, ngoài những tác động tiêu cực từ sản xuất công nghiệp, vấn đề vốn đầu tư cho sản xuất, việc bao tiêu sản phẩm đầu ra cũng là một vấn đề nan giải hiện nay. Tình trạng “được mùa, mất giá”, “được giá, mất mùa” (Xem: Thái Hà 2025), phải kêu gọi giải cứu thời gian qua cho thấy sự tăng trưởng trong nông nghiệp khó có thể hướng đến sự phát triển bền vững.

Thứ ba, những vấn đề nảy sinh do tác động từ tình trạng biến đổi khí hậu và quá trình đô thị hóa.

Tình trạng biến đổi khí hậu hiện nay là rất đáng lo ngại. Với việc khí thải carbon ngày càng nhiều, là nguyên nhân chủ yếu gây hiệu ứng nhà kính, gây nên hiện tượng tan băng và làm nước biển dâng, qua đó gây ngập lụt, làm giảm diện tích đất trên toàn thế giới, là một thực tiễn đáng lo ngại hiện nay. Theo nghiên cứu và từ thực tiễn hiện nay cho thấy, Việt Nam là nước bị ảnh hưởng nhiều của tình trạng nước biển dâng, hệ quả từ hiệu ứng nhà kính nói trên. Tình trạng ngập lụt và xâm nhập mặn ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, thậm chí ngay tại Thành phố Hồ Chí Minh; các cơn bão nhiệt đới với sức tàn phá khủng khiếp diễn ra ngày càng nhiều; tình trạng hạn hán, thiếu nước (cả trong sinh hoạt lẫn sản xuất), sa mạc hóa ở nhiều địa phương... là những minh chứng rõ nhất cho tác động của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam hiện nay.

Cùng với quá trình công nghiệp hóa,

hiện đại hóa, quá trình đô thị hóa là xu thế tất yếu khách quan. Việc thu hồi đất nông nghiệp khi thực hiện các quá trình trên không chỉ làm giảm về số lượng diện tích, mà còn gây chia cắt, làm manh mún đất đai, gây khó khăn cho quá trình tích tụ sản xuất theo hướng sản xuất lớn, sản xuất hàng hóa và khả năng ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, nhất là sản xuất xanh, an toàn, sinh thái và bền vững. Hơn nữa, trong sản xuất công nghiệp, quá trình đô thị hóa với sự gia tăng tập trung dân số ở đô thị, nếu không quản lý, kiểm soát tốt sẽ dẫn tới sự ô nhiễm nước thải, vật liệu công nghiệp, nước thải sinh hoạt, gây ô nhiễm nguồn đất, nguồn nước, thậm chí là sinh quyển... Điều này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài đến sản xuất nông nghiệp nói chung, mà còn ảnh hưởng tới nông nghiệp sinh thái nói riêng, cũng như ảnh hưởng tới môi trường sống của con người, cả hiện tại và tương lai. Hơn nữa, khi sản xuất công nghiệp, đô thị hóa vào nông thôn, nông nghiệp tạo ra giá trị thu nhập cao hơn đã kích cầu cho bộ phận lao động trẻ tham gia vào sản xuất công nghiệp, dịch vụ..., với cả hai xu hướng “ly nông lẫn ly hương” và “ly nông không ly hương”. Do vậy, bộ phận còn lại có thể tham gia sản xuất nông nghiệp chỉ còn người già và trẻ em. Kết quả là, tình trạng đất hoang hóa xảy ra khá nhiều, hoặc giữ đất song không sản xuất, đợi đền bù khi thu hồi làm công nghiệp hoặc mở rộng đô thị hóa, ở nhiều nơi đang là một thực tế đáng suy nghĩ; đồng thời, có sự xung đột nhất định về lợi ích giữa sản xuất công nghiệp và sản

xuất nông nghiệp. Ngoài ra, do đan xen sản xuất công nghiệp với sản xuất nông nghiệp, đan xen đô thị hóa trong vùng sản xuất nông nghiệp, cũng đang dẫn đến tình trạng đất nông nghiệp, nguồn nước, nhất là gần các khu công nghiệp, khu đô thị, bị bỏ hoang hoặc bị ô nhiễm ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tuy được đầu tư tốn kém, song không đạt hiệu quả cao như mong đợi là minh chứng rõ nét cho tình trạng này.

Rõ ràng là, khi có sự thay đổi trong tìm kiếm việc làm, trong thu nhập và đời sống của các nhóm giai tầng khác nhau, ở vùng miền, khu vực thành thị và nông thôn khác nhau, tất yếu có sự xung đột nhất định về lợi ích, và qua đó ảnh hưởng nhất định tới liên minh giai cấp, tầng lớp hiện nay.

Thứ tư, những vấn đề nảy sinh do tác động từ cơ chế, chính sách.

Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế với nền sản xuất nông nghiệp là chủ yếu sang nền kinh tế tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ là chủ yếu. Đây là một trong những hướng đi đúng, phù hợp trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế tri thức hiện nay. Tuy nhiên, việc bảo đảm nhu cầu tất yếu của nhân dân, đảm bảo an ninh lương thực cũng vẫn là một yêu cầu quan trọng trong một quốc gia đông dân như Việt Nam hiện nay. Do vậy, hài hòa về cơ chế và chính sách trong phát triển công nghiệp, dịch vụ với phát triển nông nghiệp nói chung, nông nghiệp sinh thái nói riêng, cũng như các cơ chế, thể chế thỏa mãn lợi ích hài hòa giữa các nhóm giai tầng

xã hội, nhất là nông dân với công nhân, doanh nhân, người làm dịch vụ là một yêu cầu quan trọng.

Thực tiễn cho thấy, không chỉ chính sách phát triển công nghiệp và dịch vụ, mà ngay cả các chính sách trong quá trình đô thị hóa cũng còn tồn tại sự thiên lệch nhất định, không chỉ giữa các lĩnh vực, mà còn đối với từng nhóm lao động cụ thể. Chẳng hạn, việc thu hồi đất nông nghiệp để phục vụ phát triển công nghiệp, đặc biệt là trong thực hiện đô thị hóa, có giá đền bù quá thấp, không theo thị trường, trong khi đó chính sách và điều kiện tạo việc làm cho người dân bị mất đất chưa đủ mạnh, thiếu hiệu quả, nên khiến họ khi mất đất, cầm tiền đền bù, không biết đầu tư sản xuất, chỉ tiêu dùng, có nguy cơ trở lên trắng tay; trong khi đó nhiều người trong số họ không có trình độ, không có nghề dẫn đến không có việc làm, không có thu nhập và rơi vào đói nghèo...

Sản xuất nông nghiệp, nhất là nông nghiệp sạch, nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp sinh thái, cần nguồn vốn đầu tư rất lớn, trong khi lợi nhuận thường thấp, thời gian thu hồi vốn chậm và rủi ro cao. Bên cạnh đó, phần lớn người dân chỉ có đất đai mà không có thêm tài sản thế chấp. Vì vậy, các doanh nghiệp và ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng thương mại, khi triển khai chính sách tín dụng vẫn đặt ra những điều kiện cho vay vốn nghiêm ngặt, vô hình trung trở thành rào cản, hạn chế đáng kể dòng vốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nói chung và nông nghiệp sinh thái nói riêng.

Như vậy, không chỉ các chính sách trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu

ngành nghề, mà ngay cả các chính sách hỗ trợ quá trình chuyển đổi đối với nông dân cũng còn tồn tại những bất cập nhất định. Điều này dễ dẫn đến tâm lý so sánh, suy bì trong một bộ phận người dân, từ đó làm suy giảm niềm tin vào chính sách và gây khó khăn trong việc thực hiện liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

Thứ năm, những vấn đề nảy sinh do tác động từ sự chống phá của các thế lực thù địch.

Đây là một trong những nguyên nhân gây bất cập trong việc củng cố và phát huy liên minh giai cấp ở nước ta hiện nay. Các thế lực thù địch không chỉ tìm cách phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, mà còn âm mưu chia rẽ Đảng với giai cấp công nhân, giữa Đảng với nhân dân, cũng như chia rẽ các giai cấp, tầng lớp trong xã hội nói chung, từ đó, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tức là chia rẽ khối liên minh giai cấp.

Các thế lực thù địch thường rêu rao rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, nên không thể dùng làm nền tảng tư tưởng của Đảng; rằng giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh tồn tại ít mối liên hệ, thậm chí có nhiều điểm còn xung đột, mâu thuẫn với nhau; rằng trong giai đoạn hiện nay, sứ mệnh lịch sử nên thuộc về tầng lớp trí thức; rằng giai cấp công nhân với nông dân có lợi ích xung đột nhau trong quá trình thực hiện đổi mới kinh tế, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; v.v.. Những luận điệu

xuyên tạc trên, dù trực tiếp hay gián tiếp, đều ảnh hưởng đến sự cố kết của khối liên minh giai cấp cũng như khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay, ảnh hưởng đến nền tảng xã hội của Đảng và Nhà nước, cũng như ảnh hưởng tới quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu: *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.*

3. Một số giải pháp tăng cường sự cố kết của khối liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở Việt Nam hiện nay

Để tăng cường sự cố kết của khối liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông nghiệp sinh thái hiện nay, theo chúng tôi, cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của các giai cấp, tầng lớp về mối quan hệ giữa mục tiêu xây dựng chủ nghĩa và phát triển bền vững với phát triển nông nghiệp sinh thái hiện nay; đồng thời, bồi dưỡng ý thức chính trị, ý thức pháp luật, ý thức đạo đức cho các tầng lớp nhân dân.

Có thể nói, phát triển nông nghiệp sinh thái là một trong những nội dung của phát triển bền vững, một khía cạnh trong xây dựng nền kinh tế phục vụ quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nông nghiệp sinh thái không chỉ tạo ra các sản phẩm sạch, bảo đảm chất lượng, phục vụ các nhu cầu thiết yếu của con người, mà còn không tạo ra các yếu tố làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, môi trường sống của con người trong quá trình sản xuất nông nghiệp; thậm chí, còn có khả năng tái tạo những giá trị của môi trường sống

mà trong một thời gian dài, chúng ta, do nhiều lý do, cả khách quan và chủ quan, chủ ý hay không chủ ý... đã tàn phá nó. Do đó, mọi lĩnh vực sản xuất, khi thực hiện phát triển theo hướng bền vững đều có chung một mục tiêu như phát triển nông nghiệp sinh thái và cũng đồng thời là mục tiêu của mô hình xã hội mới mà Việt Nam đang xây dựng - đó là xã hội xã hội chủ nghĩa. Vì thế, việc nhận thức bản chất, sự tương đồng về mục tiêu và những lợi ích từ phát triển bền vững, xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng nông nghiệp sinh thái sẽ giúp chúng ta có cái nhìn khách quan, khoa học và thực chất hơn khi ứng xử và thực hiện nó; đồng thời, cũng tạo sự đồng thuận, một yếu tố của đoàn kết trong liên minh khi thực hiện chiến lược này. Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 - 06 - 2022 về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* khẳng định: “nông nghiệp, nông dân, nông thôn là ba thành tố có quan hệ mật thiết, gắn bó, không thể tách rời; có vai trò, vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế” (Báo Điện tử Chính phủ 2022). Nghị quyết cũng đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng trong phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng các thành tựu khoa học,

kỹ thuật tiên tiến để nâng cao chất lượng và gia tăng giá trị trong sản xuất nông nghiệp bền vững.

Để xây dựng và phát huy hiệu quả liên minh giai cấp trong phát triển nông nghiệp sinh thái, nhất là trong bối cảnh một nước đang trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, việc nâng cao ý thức chính trị, ý thức pháp luật, ý thức đạo đức, ý thức xã hội là rất cần thiết. Ý thức chính trị cho phép các giai tầng khi liên minh đều tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, hướng đến mục tiêu chung mà quốc gia, dân tộc đang hướng tới, đó là chủ nghĩa xã hội. Ý thức pháp luật và ý thức đạo đức sẽ giúp các chủ thể trong liên minh tuân thủ pháp luật, thực hiện bình đẳng giữa các đối tác, bình đẳng về lợi ích, tương trợ lẫn nhau trong quá trình tìm kiếm sự đồng thuận tìm lợi ích chung. Ý thức xã hội bảo đảm cho các chủ thể trong liên minh luôn đặt lợi ích chung và lợi ích của cộng đồng trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích riêng của từng giai tầng, từng nhóm xã hội.

Thứ hai, tăng cường xây dựng các giai cấp, tầng lớp đáp ứng nhu cầu của phát triển kinh tế - xã hội nói riêng, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển bền vững nói chung. Theo đó:

Đối với giai cấp công nhân: cần xây dựng theo hướng hình thành một giai cấp ngày càng lớn mạnh, có bản lĩnh chính trị ngày càng cao, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong và kỷ luật lao động thích ứng với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật ngày càng hiện đại, với cách mạng công nghiệp 4.0; ý thức chính trị, lập trường

tư tưởng cần được hun đúc và nâng cao thường xuyên. Ngoài ra, cần chú ý nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, nhà ở và phúc lợi cho công nhân, qua đó, công nhân thấy được sự ưu việt của chế độ, phấn đấu giữ gìn và nâng cao tính ưu việt đó. Hội nghị Trung ương 6, khóa X của Đảng xác định: “*mục tiêu xây dựng giai cấp công nhân đến năm 2020 là: Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, có giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý thức công dân, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tiêu biểu cho tinh hoa văn hóa của dân tộc; nhạy bén và vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những biến đổi của tình hình trong nước; có tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết, hợp tác quốc tế; thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam*” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2008: 49-50).

Đối với giai cấp nông dân: cần chú ý khẳng định và nâng cao vai trò chủ thể nông dân trong phát triển kinh tế nông thôn, nông nghiệp sinh thái theo các yêu cầu ngày càng cao của phát triển bền vững. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình phát triển nguồn nhân lực khu vực nông thôn, nguồn nhân lực trong giai cấp nông dân, theo hướng tăng việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật hiện đại để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, song giảm lao động nông nghiệp trực tiếp kiểu cũ; tạo điều kiện để chuyển đổi cư dân nông thôn thành cư dân đô thị mà không dẫn tới di cư lớn “li nông, không ly

hương”. Có chính sách phù hợp trong đào tạo, hỗ trợ kinh phí đào tạo, khởi nghiệp để chuyển lao động dư thừa ở nông thôn do tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa sang các loại hình ngành nghề phi nông nghiệp. Bảo đảm và thực hiện tốt cơ chế dân chủ ở nông thôn: *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*; nhân dân là trung tâm, chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 27-28).

Đối với tầng lớp trí thức: cũng như giai cấp công nhân, sự lớn mạnh của đội ngũ trí thức có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước trong điều kiện và tình hình mới nói chung, cũng như trong việc chung sức cùng nông dân xây dựng nền nông nghiệp sinh thái nói riêng. Theo đó, cần tăng cường dân chủ, tạo cơ chế và điều kiện thực tiễn phù hợp, tạo hạ tầng, môi trường làm việc, để phát huy sự tự do sáng tạo, đổi mới sáng tạo của giới trí thức, cũng như nâng cao đạo đức, trách nhiệm xã hội của giới trí thức trong nghiên cứu và triển khai hiện thực hóa kết quả nghiên cứu. Hơn nữa, cần trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các chuyên gia, nhà khoa học có chuyên môn cao; đồng thời, tăng cường hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức... Đảng ta khẳng định: “*xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững*” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2008: 90-91).

Đối với đội ngũ doanh nhân: Đây là nhóm đang có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế, giúp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, hướng tới và có tinh thần vì mục tiêu của Đảng và dân tộc; có chuẩn mực văn hóa, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội, kinh doanh giỏi, tăng cường phát triển kinh tế, tạo nguồn lực cho đất nước, là mục tiêu của Đảng và nhà nước cũng như cả dân tộc. Do vậy, cần “phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, có tầm nhìn, trí tuệ, đạo đức, tinh thần kinh doanh, làm giàu chính đáng, năng động, sáng tạo, năng lực quản trị tiên tiến, tuân thủ pháp luật, có đạo đức, văn hóa kinh doanh mang bản sắc dân tộc; có trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường, đóng góp xứng đáng cho các mục tiêu phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2023).

Thứ ba, xây dựng hệ thống chính sách phát triển, chính sách chuyển đổi cơ cấu kinh tế hài hòa giữa các ngành, nghề; đồng thời, có chính sách phù hợp hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ người dân trong quá trình thu hồi đất, nhằm bảo đảm an ninh lương thực và xây dựng nền nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp bền vững.

Theo đó, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nói chung, trong nông nghiệp và nông nghiệp sinh thái nói riêng, theo hướng:

Một là: i) tiếp tục hoàn thiện môi trường kinh doanh để thu hút mọi nguồn lực, cả trong và ngoài nước, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp sạch, bền vững; ii) đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có nguồn gốc từ nông trường quốc doanh trong hoạt động sản xuất nông nghiệp sinh thái; iii) đổi mới, nâng cao chất lượng các loại hình hợp tác xã trong nông nghiệp nói chung, trong xây dựng nông nghiệp sinh thái nói riêng; đồng thời, chú trọng, nâng cao hiệu quả hoạt động trong các hình thức liên kết của nông dân với các doanh nghiệp; iv) hoàn thiện cơ chế, xây dựng các chính sách về vốn, tài chính hỗ trợ sản xuất lớn, sản xuất hàng hóa chất lượng cao trong nông nghiệp; đồng thời, chú trọng phát triển hộ ngành nghề, dịch vụ, làng nghề...

Hai là: i) tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi Luật Đất đai theo hướng khuyến khích tận dụng cơ chế thị trường để phân bổ lại. Khuyến khích sử dụng đất đai có hiệu quả và giảm thiểu những tồn tại trong việc thu hồi, đền bù, giải phóng mặt bằng theo hướng tăng công bằng, gắn thị trường và bảo đảm ổn định xã hội, cùng các yêu cầu trong bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; ii) thực hiện điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng cho các loại hình doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và ở khu vực nông thôn, khu vực khó khăn, theo hướng tạo thuận lợi, giảm nhẹ chi phí để thu hút nguồn vốn đầu tư trong nông

ngiệp. Tăng quyền tự chủ và khuyến khích người dân đóng góp hợp lý trong xây dựng nông thôn mới; iii) phát triển hệ thống tín dụng và tăng tín dụng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là, trong xây dựng nông nghiệp sinh thái...; iv) tiếp tục thực hiện các cam kết quốc tế, xây dựng và hoàn thiện chính sách và pháp luật quốc gia phù hợp với thông lệ thương mại quốc tế; đồng thời, tích cực tìm kiếm thị trường đáp ứng các sản phẩm từ nông nghiệp...

Thứ tư, tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách xã hội, chính sách ưu đãi, hỗ trợ người có công, các đối tượng yếu thế, nhất là nhóm ở nông thôn, vùng dân tộc, vùng đặc thù, khó khăn.

Rõ ràng, mỗi ngành sản xuất đều có những đặc thù riêng, kéo theo sự khác biệt trong đầu tư, tổ chức sản xuất và phân phối, sử dụng sản phẩm. Trong đó, sản xuất nông nghiệp sinh thái là lĩnh vực đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, trong khi hiệu quả kinh tế mang lại thường chậm, thời gian thu hồi vốn kéo dài và thu nhập không cao. Do vậy, chủ thể tham gia nông nghiệp sinh thái sẽ vô hình trung thường có vị thế yếu hơn so với các ngành nghề khác. Hơn nữa, sản xuất nông nghiệp vốn tiềm ẩn nhiều rủi ro và có tính thiếu bền vững cao hơn so với nhiều ngành khác, nên khi rủi ro xảy ra, người nông dân dễ rơi vào tình trạng khó khăn.

Chính vì vậy, với tư cách là chủ thể quan trọng trong định hướng, điều tiết nhằm giảm phân tầng xã hội và phân hóa giàu nghèo, Nhà nước cần xây dựng và hoàn thiện các chính sách như những cái van điều tiết để bảo đảm an sinh xã

hội, hỗ trợ các đối tượng yếu thế..., qua đó, tạo sự công bằng nhất định cho các giai tầng trong đời sống xã hội.

Thứ năm, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng nông nghiệp sinh thái.

Cùng với xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển bền vững nói chung, trong xây dựng nông nghiệp sinh thái nói riêng, rất cần vai trò lãnh đạo của Đảng. Tính hệ thống, sự thống nhất về mục tiêu trong các chính sách phát triển, trong xây dựng nông nghiệp sinh thái là cơ sở để các định hướng, tuy khác nhau về hình thức, nội dung, nhưng khi thực hiện đều mang một hiệu quả chung cho xã hội, cũng như phù hợp với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thế chế hóa quan điểm của Đảng trong phát triển nông nghiệp sinh thái, Nhà nước cần chủ động tăng cường xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng; đồng thời, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về nông nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu mới đặt ra.

Liên minh giai cấp, tầng lớp trong xây dựng nông nghiệp sinh thái cần sự đồng thuận, thống nhất, đoàn kết của các chủ thể trong khối liên minh. Do vậy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chính là chủ thể quan trọng trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ không chỉ nông dân, mà còn cả các giai tầng khác trong thực hiện các chủ trương về nông nghiệp, nông dân, nông

thôn nói chung, trong xây dựng nông nghiệp sinh thái nói riêng.

4. Kết luận

Mỗi một chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể đều cần có những chủ thể chính yếu để thực hiện; đồng thời, có những chủ thể khác tham góp cho sự thành công của chúng. Thực hiện phát triển nông nghiệp sinh thái, xanh, tuần hoàn, bền vững cũng vậy. Ngoài chủ thể tiên quyết là nông dân, liên minh giai cấp, tầng lớp, là một nội dung quan trọng và cấp thiết hiện nay. Những vấn đề đặt ra khi xây dựng, phát triển mỗi liên minh này trong phát triển nông nghiệp sinh thái đang cần phải khẩn trương giải quyết để nội dung phát triển nông nghiệp sinh thái ngày càng được hiện thực hóa.

Tài liệu trích dẫn

1. Báo Điện tử Chính phủ. 2022. *Toàn văn Nghị quyết số 19-NQ/TW Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*. (<https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-19-nq-tw-ve-nong-nghiep-nong-dan-nong-thon-119220626164012907.htm>).

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2005. *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2008. *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia (Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X, ngày 28-1-2008 *Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* - Nghị quyết số 20-NQ/TW).

4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2008. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia (Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, ngày 6-8-2008 *Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* - Nghị quyết số 27-NQ/TW)

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2023. Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới (Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10-10-2023). (Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-41-nqtw-ngay-10102023-cua-bo-chinh-tri-ve-xay-dung-va-phat-huy-vai-tro-cua-doi-ngu-doanh-nhan-viet-nam-9816>).

7. Thái Hà. 2025. *"Được mùa mất giá": Bài toán cần lời giải cho nông sản Việt*. (<https://nongnghiephuuco.vn/duoc-mua-mat-gia-bai-toan-can-loi-giai-cho-nong-san-viet-4076.html>).

8. Tăng Quốc Lập. 2018. *Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của công nhân lao động ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*. (Nguồn: https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi-/2018/53310/nang-cao-doi-song-van-hoa-tinh-than-cua-cong-nhan-lao-dong-o-cac-khu-cong-nghiep-tren-dia-ban-tinh-dong-nai.aspx).